

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023  
của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại,  
hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh  
kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP); Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang, với những nội dung chủ yếu như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Triển khai đồng bộ các chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

3. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

4. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động trong nước và ngoài nước.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 35%.

b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hằng năm đạt 6,5%.

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,5%.

d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3,5%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025 đạt 25,13%; trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến năm 2025 chiếm 18,62% lực lượng lao động trong độ tuổi; 14,29% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đến năm 2025 (theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh); chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, bao gồm:**

a) Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường; thúc đẩy hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết thị trường lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước.

b) Đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn. Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động.

c) Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động**

a) Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh An Giang.

b) Thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Nâng quy mô, tần suất tổ chức sàn giao dịch việc làm, các phiên giao dịch việc làm tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

đ) Rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhanh chóng ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại, thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

## **3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động**

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các giải pháp để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

**b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động**

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; tăng cường công tác đào tạo nghề hiệu quả sau phân luồng; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Tranh thủ các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung hỗ trợ cho các trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đồng bộ đảm bảo đào tạo có chất lượng, chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại để đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ, hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới chương trình đào tạo. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

- Ban hành chương trình, giáo trình đào tạo các ngành nghề mới; hiệu chỉnh, nâng cấp chương trình, giáo trình các ngành nghề đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; xây dựng mới và cập nhật các chương trình đào tạo nghề

trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, ASEAN, quốc tế; áp dụng chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đối với người học tốt nghiệp trung cấp, tốt nghiệp cao đẳng theo quy định.

**c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động**

- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

- Thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI và mô hình hội đồng kỹ năng nghề các cấp.

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động trước - trong - sau quá trình tham gia thị trường lao động; về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam (đặc biệt là tại tỉnh An Giang).

**d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.**

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống quản trị thị trường lao động hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

**đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động**

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để cán bộ, Nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHTN đối với bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. Chú trọng tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ đối với các người tham gia, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ trong tham gia và thụ hưởng.

- Chủ động trong việc phối hợp, triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, không để phát sinh chậm đóng BHXH, BHTN; thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin để xác định, định danh làm căn cứ hỗ trợ xã hội đối với người lao động thông qua xác định mã định danh công dân (thẻ Căn cước công dân).

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam trong thu hút người lao động, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn - vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

#### **4. Công tác truyền thông**

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Tăng cường vai trò và sự vào cuộc tích cực hơn nữa của các cơ quan báo chí, Đài phát thanh - truyền hình, các trang thông tin điện tử, truyền thông trên mạng xã hội, kết hợp nhiều hình thức tin bài, chuyên đề trên truyền hình, trực tuyến,... để tuyên truyền, vận động nhân dân và doanh nghiệp tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và truyền thông về giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức các sự kiện, hoạt động về giáo dục nghề nghiệp như Ngày hội tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày kỹ năng lao động Việt Nam 04/10, các chương trình, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch**

- Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.
- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, Dự án, Đề án liên quan khác.
- Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội”.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đơn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06/NQ-CP và các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo UBND tỉnh kịp thời; định kỳ hàng năm, trước ngày 25 tháng 12, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động phù hợp, từng bước hiện đại; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho công nhân lao động theo yêu cầu.

- Đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; gắn kết và huy động doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho công nhân lao động.

- Chủ động, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương thường xuyên nắm bắt tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nắm bắt tình hình tại các doanh nghiệp gặp khó khăn phải cắt giảm, cho thôi việc nhiều người lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động; hướng dẫn người lao động tiến hành làm các thủ tục, hồ sơ đề nghị hưởng BHTN theo quy định của pháp luật lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn cắt giảm hoặc cho thôi việc nhiều người lao động để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động từ nguồn Quỹ BHTN.

- Tăng cường hỗ trợ, giới thiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức đủ điều kiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài về phối hợp, tuyển chọn lao động trên địa bàn. Trong đó, chú trọng đưa lao động đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao, ổn định, môi trường làm việc tiên tiến.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn được vay vốn tự tạo việc làm; kiểm tra, giám sát quá trình cho vay theo quy định.



- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn - vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật lao động, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; chỉ đạo ngành giáo dục các cấp hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Dự án, Đề án có liên quan trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

## **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc làm; thông tin về thị trường lao động, hỗ trợ người lao động trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về cơ hội việc làm, giáo dục nghề nghiệp; kịp thời biểu dương, phổ biến những gương làm tốt, cách làm hay về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## **7. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

## **8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

- Thường xuyên nắm bắt tình hình lao động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết nối lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

## **9. Công an tỉnh**

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nắm bắt tình hình tranh chấp lao động tập thể, đình công tại các doanh nghiệp; chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, cập nhật dữ liệu vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **10. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

## **11. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Tăng cường giao dịch điện tử đầy nhanh tiến độ giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút gọn tối đa các công đoạn, thủ tục và thời gian để chi trả đúng - đủ - kịp thời; đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN...

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp khắc phục tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, phối hợp thanh tra liên ngành, nhất là thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp chưa đăng ký đóng, trốn đóng, nợ đóng, đóng không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN.

## **12. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

## **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố**

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch với các giải pháp, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông; nâng cao hiệu quả, chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua nâng dần số lao động có việc làm sau tư vấn; phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, cung ứng lao động trên địa bàn; thực hiện chức năng kết nối thông tin giữa người lao động và người sử dụng lao động để giải quyết việc làm cho người lao động.

## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này thực hiện xây dựng Kế hoạch hoặc thực hiện lồng ghép vào các Kế hoạch thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình và thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi về đơn vị chủ trì (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**